TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2023/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 19 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 93/2023/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị L T H, sinh năm: 20...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

+ Anh L C X, sinh năm: 20...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị L T H và anh L C X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu vào ngày 24/8/2022. Sau khi kết hôn chị H và anh X chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị H và anh X thường xuyên cãi chửi nhau, không hợp nhau, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được, chị H và anh X đã ly thân được 02 năm nay, thời gian ly thân anh chị không ai quan tâm đến ai và anh chị không còn tình cảm với nhau nữa, nên cả hai quyết định ly hôn. Chị H và anh X cũng đã thỏa thuận được với nhau về con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên

không yêu cầu Tòa án giải quyết, giữa anh và chị cũng đã thỏa thuận được với nhau về lệ phí. Ngày 11 tháng 7 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị H và anh X trở về đoàn tụ, nhưng chị H và anh X không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L T H và anh L C X thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị L T H và anh L C X có 01 con chung là cháu L V L, sinh ngày 25/5/2019. Chị H và anh X thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn anh X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh X không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L T H và anh L C X không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Toàn bộ lệ phí sẽ do chị L T H nộp thay cả phần lệ phí của anh L C X.

[2] Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L T H và anh L C X thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị L T H và anh L C X có 01 con chung là cháu L V L, sinh ngày 25/5/2019. Chị H và anh X thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn anh X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H được quyền thăm nuôi con chung mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh L C X không yêu cầu chị L T H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị L T H và anh L C X không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L T H và anh L C X mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Chị H và anh X thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do chị H nộp thay cả phần lệ phí cho anh X, nên chị H phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền lệ phí số AA/2021/0001290 ngày 29/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá